

NGHỊ QUYẾT

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XI
về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ

Thành phố Hồng Ngự được xác định là đô thị trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội khu vực biên giới của tỉnh Đồng Tháp; là cửa ngõ quan trọng kết nối giao thương, đối ngoại giữa Việt Nam với nước bạn Campuchia. Trong giai đoạn 2016 - 2020, kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tổng giá trị sản xuất tăng bình quân 5,5%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, thu nhập bình quân đầu người tăng 1,75 lần so với giai đoạn trước, được công nhận đạt đô thị loại III năm 2018, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và là thành phố trực thuộc Tỉnh vào năm 2020. Công tác chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng và công tác bảo đảm an sinh xã hội được thực hiện tốt. Công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ. Chưa giải quyết dứt điểm tình trạng người dân xây dựng nhà ở ven sông, kênh rạch trái quy định. Chưa định hình rõ nét mô hình kinh tế đô thị. Vai trò đầu mối tập trung phân phối hàng hoá quy mô lớn, hiện đại và phát triển du lịch chưa tương xứng tiềm năng của Thành phố khu vực biên giới. Công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Thiếu việc làm tại chỗ và nhân lực chất lượng cao. Tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát tốt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều phức tạp, nhất là tệ nạn liên quan đến ma tuý.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xây dựng và phát triển thành phố Hồng Ngự phải đặt trong vị trí chiến lược về kinh tế, quốc phòng, an ninh và mối quan hệ phát triển chung của Tỉnh, của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và của Quốc gia; làm động lực thúc đẩy

phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới của Tỉnh (*thành phố Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng*). Phát triển hài hoà trong mối quan hệ hỗ trợ với hai đô thị lớn của Tỉnh là thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc.

Xây dựng và phát triển thành phố Hồng Ngự trước hết là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Hồng Ngự; phát huy tính chủ động, nội lực của địa phương và cộng đồng dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; đồng thời là trách nhiệm của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành và các địa phương trong Tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển thành phố Hồng Ngự với hình ảnh đô thị trẻ, hiện đại và năng động; là đô thị hạt nhân, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung chuyển, phân phối hàng hoá qua biên giới; giữ vai trò là cửa ngõ biên giới và trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực biên giới. Phát huy và khai thác các thế mạnh sẵn có từ vị trí địa lý để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Đến năm 2025*: Hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại III và đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại II. Là Thành phố mang bản sắc của đô thị sông nước vùng biên giới; phấn đấu nằm trong nhóm dẫn đầu về chuyển đổi số của Tỉnh; từng bước phát triển thành trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp tập trung của khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp.

- *Đến năm 2030*: Cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, hướng đến xây dựng đô thị thông minh, là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội khu vực biên giới của Tỉnh; là đầu mối giao thương quan trọng với các vùng kinh tế lân cận và các nước bạn (*Campuchia, Lào, Thái Lan*).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Sớm hoàn thành Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở triển khai các quy hoạch phân khu và tổ chức thực hiện dự án, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn. Quy hoạch lại các phân khu trung tâm các phường: An Thạnh, An Lộc, An Lạc, An Bình A và An Bình B để phát triển khu vực nội thị, mở rộng không gian đô thị theo xu hướng phát triển. Định hướng không gian phát triển đô thị và xác định các phân khu chức năng hợp lý. Khẩn trương hoàn thành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

Đầu tư, chỉnh trang và cải thiện môi trường đô thị, chú trọng phát triển trên nền các trục không gian chủ đạo của Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng đô thị. Thực hiện nạo vét các kênh, rạch kết hợp xây dựng kè phòng An Lạc, trồng cây xanh tạo mỹ quan đô thị. Sớm hình thành các khu tái định cư, nhà ở xã hội, thực hiện cải tạo nhà ven sông, kênh rạch. Tăng cường kêu gọi xã hội hoá đầu tư vào các dự án đô thị trọng điểm để tạo sự khác biệt, điểm nhấn của Thành phố, như: Mương Nhà Máy, Khu đô thị Bờ Đông (*giai đoạn III*), Khu đô thị phường An Lạc, Khu đô thị An Thạnh, Khu đô thị Nam An Lộc (*khu đô thị Bờ Nam cũ*), Khu đô thị Tây An Lạc.

Thúc đẩy chuyển đổi số, từng bước tạo nền tảng hình thành đô thị thông minh. Nâng cấp hạ tầng thông tin, điện lực trên các tuyến đường nội ô của Thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên một số lĩnh vực trọng yếu: Nông nghiệp, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường, giao thông, du lịch.

Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên khoáng sản, nước ngọt, thủy sản tự nhiên. Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, không để phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm, nhất là ô nhiễm môi trường do nuôi trồng thủy sản, nước thải từ khu đô thị, cụm công nghiệp, rác thải sinh hoạt. Có giải pháp phòng, chống, giảm ngập tại các khu vực đô thị thích ứng biến đổi khí hậu.

2. Phát triển thương mại, dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn; kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại - dịch vụ và du lịch, nâng chất hệ thống chợ, siêu thị theo hướng hiện đại

Phát triển mạnh lĩnh vực thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại. Tập trung khai thác lợi thế kinh tế các cửa khẩu khu vực biên giới (chú trọng 02 cửa khẩu Mộc Rá, Á Đôn). Tạo điều kiện thuận lợi phát triển vận tải hành khách, giao thương và phân phối hàng hoá giữa Việt Nam và quốc tế qua cửa ngõ biên giới với Campuchia.

Phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, chợ cửa khẩu, chợ biên giới. Nâng cấp hệ thống chợ trung tâm Thành phố trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ khu vực biên giới. Thu hút đầu tư khu kho vận thương mại đô thị, với vai trò đầu mối, trung chuyển hàng hoá của khu vực biên giới. Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, cung cấp các dịch vụ phục vụ thương mại, nhất là thanh toán điện tử. Phát triển các tuyến phố thương mại nằm trong tổ hợp trung tâm thương mại. Tạo điều kiện phát triển các loại hình kinh tế đêm, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn.

Chú trọng phát triển du lịch trải nghiệm du lịch cộng đồng trên nền tảng nông nghiệp, nông thôn mang bản sắc đặc trưng sông nước, thương mại khu vực biên giới. Kết nối với các khu, điểm du lịch tại các huyện Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông và các khu, điểm du lịch trong, ngoài Tỉnh. Khai thác các tuyến du lịch với Campuchia, Thái Lan, Lào. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch nhằm đa dạng hoá sản phẩm và dịch vụ du lịch đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

3. Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới; phát triển công nghiệp, tập trung nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng nông sản, phục vụ thương mại

Phát huy thế mạnh sản xuất nông nghiệp, nuôi cá tra phục vụ chế biến xuất khẩu. Khuyến khích phát triển nuôi các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản an toàn vừa phục vụ khách du lịch, vừa tạo giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường. Tạo điều kiện nhân rộng mô hình sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu kết hợp với khai thác du lịch.

Thực hiện hiệu quả chương trình khởi nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*). Hình thành trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của khu vực biên giới. Tổ chức lại sản xuất các ngành, nghề đặc trưng, thế mạnh của địa phương. Đầu tư nâng cao chất lượng, giữ vững các tiêu chí đối với các xã nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2025 xã Tân Hội và xã Bình Thạnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Phát triển công nghiệp chế biến thủy sản, nông sản, công nghiệp nhẹ, sạch, gắn kết chặt chẽ với sản xuất nông nghiệp để gia tăng chuỗi giá trị ngành hàng cá tra, lúa gạo. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, nâng cao thu nhập, đời sống người dân.

4. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại

Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, thương mại, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, thông suốt phục vụ vận tải hàng hoá lớn. Cân đối nguồn lực từ ngân sách Tỉnh hỗ trợ Thành phố đầu tư một số công trình, dự án trọng điểm để tạo động lực phát triển và tạo tác động lan toả cho các địa phương khu vực biên giới của Tỉnh. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực tại chỗ, phát huy nguồn lực nội tại của địa phương và thu hút các nguồn vốn đầu tư khác.

Hoàn thành các công trình giao thông ĐT.841, ĐT.842. Tranh thủ các nguồn vốn Trung ương, vốn ODA cho công trình trọng điểm, như: Đầu tư nâng cấp tuyến Quốc lộ 30 (*đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự*); nâng cấp cửa khẩu Mộc Rá thành cửa khẩu chính, cửa khẩu quốc tế. Kêu gọi đầu tư cảng Hồng Ngự (*mở mới*) trên sông Tiền, có khả năng bốc dỡ cho tàu 5.000 DWT. Kiến nghị Trung ương đầu tư, nạo vét kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hoá.

Chủ động vận động và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm tăng thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường.

5. Phát triển văn hoá - xã hội

Chăm lo phát triển văn hoá - xã hội. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực phục vụ phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch và phát triển đô thị. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; từng bước hình thành trường trung học phổ thông trọng điểm chất lượng cao khu vực biên giới.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của Tỉnh. củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở, đảm bảo chất lượng và số lượng đội ngũ y, bác sỹ cho tuyến xã, phường. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, từng bước tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*", thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân, tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức cơ sở đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp uỷ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng hoạt động.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, thân thiện phục vụ nhân dân. Nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền phục vụ, năng động, chuyên nghiệp, sâu sát thực tiễn, thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình, phục vụ tốt nhất yêu cầu của tổ chức, công dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở. Thường xuyên theo dõi, xử lý kịp thời những vấn đề bức thiết phát sinh ở cơ sở.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và tăng cường đối ngoại

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là chống nạn buôn lậu và tội phạm ma túy xuyên quốc gia. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới lãnh thổ; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố vững chắc trong tình hình mới.

Duy trì, nhân rộng nhiều mô hình hiệu quả trong công tác xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" góp phần ổn định đời sống dân cư khu vực biên giới gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Giải quyết tốt các bức xúc, tranh chấp và những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế, nhất là mối quan hệ theo chiều sâu với huyện Piềm Chô, huyện Kăm-Pun Tà-Béc và huyện Sa Đách, tỉnh Prây-Veng, Vương quốc Campuchia.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo công tác triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đôn đốc thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi cần làm việc với tập thể Ban Thường vụ Thành uỷ Hồng Ngự để chỉ đạo xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện cho Thành phố phát triển đúng định hướng đề ra và hàng năm báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân Tỉnh căn cứ quy định của pháp luật và Nghị quyết này, ban hành các Nghị quyết về cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể hoá tổ chức thực hiện Nghị quyết và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

5. Thành uỷ Hồng Ngự xây dựng Chương trình hành động để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết; quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH + PKT-XH (Ngh).

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Quốc Phong